

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 45/2023/HNGĐ-ST

Ngày 27 – 7 – 2023

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lan, ông Nguyễn Văn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Lương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thuỷ – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 130/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2023 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 13 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Y, sinh năm 1998 (có mặt).

Địa chỉ: Buôn P, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Chị H, sinh năm 1998 (vắng mặt).

Địa chỉ: Buôn K, xã K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Người phiên dịch: Ông Y Brik Niê, sinh năm 1979 (có mặt).

Địa chỉ: Buôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn anh Y trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và cô H tự do tìm hiểu, yêu thương nhau và đến với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk. Theo giấy đăng ký kết hôn số: 31, cấp ngày 05 tháng 3 năm 2018.

Sau khi đăng ký kết hôn thì vợ chồng tôi chung sống hạnh phúc được một thời gian. Nhưng sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, do tính tình giữa chúng tôi có nhiều khác biệt nên quan điểm trong cuộc sống gia đình không có sự đồng thuận, tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên xích mích, cãi vã nhau. Chúng tôi đã sống ly thân được 02 năm nay. Thực tế vợ chồng chung sống với nhau, không quan tâm,

chăm sóc nhau nữa. Tôi nhận thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, chúng tôi không thể hàn gắn được tình cảm nữa do vợ tôi đã có gia đình riêng. Vì vậy, tôi quyết định ly hôn để giải thoát cho nhau nên tôi làm đơn này đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với vợ tôi là cô H.

Về con chung: Quá trình chung sống, tôi và cô H có 01 con chung là cháu H' X, sinh ngày 15/02/2018. Khi ly hôn, tôi có nguyện vọng giao cháu H' X cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho cháu. Tôi đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về nợ chung, tài sản chung: Tôi và chị H không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị H trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi nhất trí với lời trình bày của anh Y về quan hệ hôn nhân và tình trạng hôn nhân. Nay anh Y làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tôi nhận thấy quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, không cùng quan điểm sống nhưng tôi chỉ đồng ý ly hôn với anh Y để giải thoát cho nhau khi anh chấp nhận các yêu cầu của tôi.

Đối với các yêu cầu của anh Y thì tôi xin trình bày như sau: Về nguyên nhân mâu thuẫn thì sau khi kết hôn, tôi với anh Y về sinh sống và làm tại Buôn K, xã K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Thời gian đầu vợ chồng chúng tôi sống hạnh phúc. Nhưng sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, do tính tình giữa chúng tôi có nhiều khác biệt nên quan điểm trong cuộc sống gia đình không có sự đồng thuận và không có cùng tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên xích mích, cãi vã nhau. Anh Y tự ý bỏ về nhà bố mẹ ruột của anh tại Buôn P, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Khi về thì anh nói là về nhà phụ bố mẹ và anh bỏ về từ ngày 01/01/2022. Từ khi anh về nhà bố mẹ ruột của mình thì vợ chồng không còn chung sống với nhau, không quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Tôi có gọi điện thoại kết bạn với chồng nhưng chồng tôi không chấp nhận. Thậm chí khi bố mẹ tôi gọi điện thoại để hỏi thăm thì chồng tôi lại nói là không thích nghe và không muốn nghe. Từ đó đến nay, vợ chồng chúng tôi không còn gặp nhau nữa. Nay anh Y tự ý làm đơn xin ly hôn với tôi thì tôi chỉ đồng ý ly hôn với anh với điều kiện là anh Y phải trả tiền ăn hỏi là 15.000.000 đồng và 01 con heo 70 ký. Do anh tự ý làm đơn ly hôn nên anh phải chịu trả lại số tiền và vật nêu trên. Tôi chỉ đồng ý ly hôn khi anh Y trả tiền đủ 1 lần cho tôi.

Còn về vấn đề con chung thì tôi đồng ý là tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu H' X cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và yêu cầu anh Y phải cấp dưỡng nuôi con chung 01 lần với mức 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh Y vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, anh xin được ly hôn với vợ là cô H. Về con chung anh Y có nguyện vọng giao cháu H' X cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho cháu và anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Về nợ chung, tài sản chung anh và chị H không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, anh Y không có yêu cầu hay thay đổi gì thêm.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử (HĐXX), nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 235; Điều 227, Điều 228; Điều 266 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Căn cứ khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Y.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Y được ly hôn với chị H.

- Về nuôi con chung: Giao con chung cháu H' X, sinh ngày 15/02/2018 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Y phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu H' X với mức 1.800.000 đồng/tháng cho đến khi cháu H' X đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[2] Về án phí: Anh Y phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Căn cứ đơn khởi kiện của anh Y, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xác định quan hệ pháp luật đang tranh chấp là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn anh Y khởi kiện xin ly hôn chị H có địa chỉ tại Buôn K, xã K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của BLTTDS, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

Bị đơn chị H đã được Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc triệu tập đến phiên tòa để xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Y và chị H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk. Theo giấy đăng ký kết hôn số: 31, cấp ngày 05 tháng 3 năm 2018 nên quan hệ hôn nhân giữa anh Y và chị H là hợp pháp.

Theo lời trình bày của anh Y, Sau khi đăng ký kết hôn thì vợ chồng anh Y chung sống hạnh phúc được một thời gian. Nhưng sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, do tính tình giữa 2 bên có nhiều khác biệt nên quan điểm trong cuộc sống gia đình không có sự đồng thuận, tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên xích mích, cãi

vã nhau. Vợ chồng đã sống ly thân được 02 năm nay. Thực tế vợ chồng chung sống với nhau, không quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Anh Y đã bỏ về nhà bố mẹ ruột để sinh sống.

Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án thì bị đơn chị H trình bày và xác nhận rằng: Thời gian đầu vợ chồng chúng tôi sống hạnh phúc. Nhưng sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, do tính tình giữa chúng tôi có nhiều khác biệt nên quan điểm trong cuộc sống gia đình không có sự đồng thuận, không có tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên xích mích, cãi vã nhau. Anh Y tự ý bỏ về nhà bố mẹ ruột của anh tại Buôn P, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Khi về thì anh nói là về nhà phụ bố mẹ và anh bỏ về từ ngày 01/01/2022. Từ khi anh về nhà bố mẹ ruột của mình thì vợ chồng không còn chung sống với nhau, không quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Chị có gọi điện thoại kết bạn với chồng nhưng anh Y không chấp nhận. Thậm chí khi bố mẹ chị gọi điện thoại để hỏi thăm thì chồng chị anh Y lại nói là không thích nghe và không muốn nghe. Từ đó đến nay, vợ chồng anh chị không còn gặp nhau nữa. Nay anh Y tự ý làm đơn xin ly hôn với chị H thì chị chỉ đồng ý ly hôn với anh với điều kiện là anh Y phải trả tiền ăn hỏi là 15.000.000 đồng, 01 con heo 70 ký và anh Y phải trả tiền đủ 1 lần cho chị.

Hiện hai vợ chồng không còn chung sống với nhau nữa và đang ly thân với nhau từ ngày 01/01/2022 cho đến nay. Đồng thời, theo kết quả xác minh tại chính quyền địa phương ngày 30/5/2023 đã xác định thông tin như sau: *“Anh Y và chị H là vợ chồng và chung sống với nhau tại địa phương từ năm 2018. Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung. Tuy nhiên, từ đầu năm 2022 đến nay anh Y không còn sinh sống tại địa phương, anh Y đi đâu và làm gì ban tự quản buôn không nắm được. Nhưng chỉ thấy một mình chị H và đưa con sinh sống cùng cha mẹ đẻ tại địa phương. Quá trình chung sống, anh Y và chị H có xảy ra mâu thuẫn hay không, nếu có thì nguyên nhân vì sao ban tự quản Buôn không nắm được vì anh Y và chị H không yêu cầu ban tự quản Buôn hòa giải. Quá trình chung sống với nhau, anh Y và chị H làm nông, thu nhập cụ thể nhiều thì ban tự quản Buôn không nắm được”*. Điều này cho thấy tình trạng hôn nhân giữa anh Y và chị H đã mâu thuẫn trầm trọng.

Mặt khác, vào tháng 03 năm 2022 bản thân anh Y cũng đã 01 lần làm đơn khởi kiện xin ly hôn đến Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc và sau đó chính anh cũng đã rút đơn khởi kiện để vợ chồng anh chị có cơ hội về đoàn tụ với nhau và chung sống nuôi dạy con cái nhưng tình trạng hôn nhân giữa anh Y và chị H vẫn như vậy và không có kết quả gì cải thiện.

Căn cứ vào lời khai của các đương sự và kết quả xác minh, thu thập chứng cứ của Tòa án, đã có căn cứ xác định: Trong quá trình chung sống vợ chồng anh Y và chị H đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, từ tháng 01 năm 2022 đến nay vợ chồng không còn chung sống với nhau, đã hoàn toàn bỏ mặc nhau, ai biết bổn phận người đó, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau.

Tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình quy định: *“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được.”*

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh Y và chị H đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung của vợ chồng không thể kéo dài. Vì vậy, áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình cho anh Y được ly hôn với chị H là hoàn toàn có căn cứ.

[2.1.1] Đối với ý kiến trình bày của bị đơn chị H là chị chỉ đồng ý ly hôn với anh với điều kiện là anh Y phải trả tiền ăn hỏi là 15.000.000 đồng, 01 con heo 70 ký và anh Y phải trả tiền đủ 1 lần cho chị. Hội đồng xét xử xét thấy đây chỉ là ý kiến của chị H, do hai bên cưới xin theo phong tục tập quán của người đồng bào nên mọi thủ tục và cách thức là theo tập tục của người đồng bào dân tộc Ê Đê, việc đóng góp này là hoàn tự nguyện của hai bên gia đình và đóng góp là để tổ chức đám cưới cho vợ chồng anh Y và chị H. Đồng thời việc đóng góp này giữa các bên hoàn toàn không có giấy tờ gì cả. Hơn nữa, quá trình giải quyết vụ án thì sau khi được giải thích và hướng dẫn thì chị cũng không có đơn yêu cầu giải quyết đối với nội dung này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh Y và chị H đều thừa nhận có con chung là cháu H' X, sinh ngày 15/02/2018.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Y có nguyện vọng giao cháu H' X cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho cháu. Anh Y đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật còn chị H cũng đồng ý là tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu H' X cho đến khi cháu đủ 18 tuổi nhưng chị lại yêu cầu anh Y phải cấp dưỡng nuôi con chung 01 lần với mức 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Biên bản xác minh tại chính quyền địa phương và các tài liệu chứng cứ được Toà án thu thập được thể hiện rằng: *“Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung. Tuy nhiên, từ đầu năm 2022 đến nay anh Y không còn sinh sống tại địa phương, anh Y đi đâu và làm gì ban tự quản buôn không nắm được. Nhưng chỉ thấy một mình chị H và đứa con sinh sống cùng cha mẹ đẻ tại địa phương. Quá trình chung sống với nhau, anh Y và chị H làm nông, thu nhập cụ thể nhiều thì ban tự quản Buôn không nắm được”*.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Cháu H'X, sinh ngày 15/02/2018 (Mới 5 tuổi). Do vậy, Toà án chưa thể cho cháu H'X viết bản tự khai hoặc tiến hành lấy lời khai của cháu để biết ý kiến và nguyện vọng của cháu muốn được ở với ai.

Chính vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chưa thành niên. Do đó, cần giao cháu H'X, sinh ngày 15/02/2018 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với pháp luật.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Quá trình giải quyết vụ án hôm nay, chị H yêu cầu anh Y phải cấp dưỡng nuôi con chung 01 lần với mức 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được Tòa án thu thập, cho thấy: Anh Y chỉ có công việc là làm nông, ai thuê làm gì thì làm. Thu nhập của anh không ổn định, có người kêu làm, người thuê làm thì mới có tiền chứ không có thu nhập ổn định hàng tháng, ngày có ngày không nên việc chị H yêu cầu anh Y phải cấp dưỡng 1 lần cho con chung là cháu H' X với số tiền như vậy thì bản thân anh Y

không có đủ khả năng để trợ cấp 1 lần cho cháu. Anh Y đề nghị Toà án xem xét về nguyện vọng của anh là anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật, cụ thể là hàng tháng sẽ cấp dưỡng cho con chung.

Hội đồng xét xử thấy rằng để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chưa thành niên nhưng cũng xét đến điều kiện kinh tế và hoàn cảnh của anh Y. Do đó, HĐXX áp dụng các Điều 110, 116 và 117 Luật hôn nhân gia đình buộc anh Y có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cháu H'X với mức 1.800.000 đồng/tháng cho đến khi cháu H'X đủ 18 tuổi.

[2.2] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn anh Y phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Xét thấy quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận toàn bộ ý kiến của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 235; Điều 266; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Y.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Y được ly hôn với chị H.

- *Về con chung:* Giao con chung cháu H' X, sinh ngày 15/02/2018 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Anh Y phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu H' X, sinh ngày 15/02/2018 với mức 1.800.000 đồng/tháng cho đến khi cháu H' X đủ 18 tuổi.

Phương thức cấp dưỡng hàng tháng bằng tiền mặt. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[2] Về án phí: Anh Y phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số AA/2021/0016947 ngày 06 tháng 4 năm 2022.

Anh Y phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

[3] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- CCTHADS huyện Krông Pắc;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã K;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thành Tâm